

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÁNH LINH  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09/2022/HS-ST**  
Ngày: 15 - 3 - 2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH,  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Yên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Văn Tiến

2. Bà Bùi Thị Luyến.

**- Thư ký phiên Tòa:** Ông Biện Việt Cường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2022 tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2021/TLST - HS, ngày 11 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST - HS, ngày 01 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

**Họ và tên:** **Trương Đ**, sinh ngày 12/02/2005 tại Bình Thuận; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 1, xã BR, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Thở sữa xe; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương An, sinh năm: 1982 và con bà Lê Thị T, Sinh năm: 1983; vợ, con: Không có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú: Có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa, đồng thời là người đại diện theo pháp luật của bị cáo:* bà Lê Thị T, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn 2, xã MT, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận: Có mặt.

*Bị hại:*

- Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Thôn 1, xã BR, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận: Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Nguyễn Minh V, sinh năm 2006; nơi cư trú: Thôn 2, xã BR, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận: Có mặt.

*Người đại diện theo pháp luật của anh Nguyễn Minh V:*

- Nguyễn Minh P, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn 2, xã BR, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận: Có mặt.

*Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Trịnh Ngọc T1, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn 8, xã MT, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận: Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Nguyễn Minh P, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn 2, xã BR, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận: Có mặt.

- Nguyễn Đăng T3, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn 2, xã MT, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận: Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18h, ngày 09/10/2021 Trương Đ; Nguyễn Ngọc Q; Đặng Văn Hải cùng một số người tổ chức ăn uống tại nhà của Hải. Đến khoảng 20 giờ, Trương Đ hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu ESPERO biển số 86AK – 019.91 của Nguyễn Ngọc Q để đi chơi game, nhưng khi gặp Nguyễn Minh V thì Đ cùng V đi đến nhà Trần Văn Quang để ăn uống. Đến khoảng 23 giờ ngày 09/10/2021 Trương Đ nảy sinh ý định cầm cố xe mô tô biển số 86AK – 019.91 mượn của anh Nguyễn Ngọc Q để lấy tiền tiêu xài các nhân. Trương Đ và Trần Văn Quang đi tìm người cầm cố xe nhưng không có nên cả hai về nhà ngủ. Đến trưa ngày 10/10/2021 Trương Đ điều khiển xe mô tô biển số 86AK – 019.91 đi đến tiệm cắt tóc của anh Trịnh Ngọc T1 nói đây là xe do mình làm chủ sở hữu nhưng không mang theo giấy đăng ký xe và trao đổi thỏa thuận cầm cố cho anh Trịnh Ngọc T1 với số tiền 1.500.000đ; thời hạn 01 tháng. Trương Đ sử dụng số tiền 1.500.000đ vào mục đích tiêu xài cá nhân.

Đến trưa ngày 12/10/2021 do cần tiền tiêu xài nên Trương Đ tiếp tục mượn xe máy nhãn hiệu FASHION, biển số 86Y1 – 1415 của anh Nguyễn Minh V. Sau đó, Trương Đ đi gặp anh Phạm Trung Thừa để cầm cố với số tiền 1.000.000đ sử dụng tiền vào mục đích cá nhân.

Tại bản cáo trạng số: 08/CT - VKSND - TL, ngày 10/02/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh đã truy tố bị cáo Trương Đ về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh khẳng định bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo Trương Đ là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Đề nghị

Hội đồng xét xử T1 bỏ bị cáo Trương Đ phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175 và điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 98, Điều 101 BLHS năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Trương Đ với mức án tù: 09 tháng đến 12 tháng tù.

Bị cáo Trương Đ không có ý kiến tranh luận.

Người bào chữa đồng thời là người đại diện theo pháp luật của bị cáo – Bà Lê Thị T trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo cho được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện cải tạo, giáo dục trở thành người tốt. Trong thời gian bị cáo được hưởng án treo mà tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật thì đề nghị xử lý theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.*

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

*[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Trương Đ:*

Lời khai của bị cáo Trương Đ tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ xác định :Vào khoảng 18 giờ, ngày 09/10/2021 Trương Đ mượn xe mô tô biển số 86AK – 019.91 của anh Nguyễn Ngọc Q để đi chơi game. Sau đó vì không có tiền để mua ma túy sử dụng và chơi game nên Trương Đ đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh Q đem đi cầm cố cho người khác lấy tiền tiêu xài. Cho nên, Trương Đ không trả xe lại cho anh Nguyễn Ngọc Q mà đến trưa ngày 10/10/2021 Trương Đ điều khiển xe mô tô biển số 86AK – 019.91 của anh Q đi đến cầm cố cho anh Trịnh Ngọc T1 với số tiền 1.500.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 23/KL – HĐĐGTS, ngày 13/11/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Tánh Linh xác định chiếc xe mô tô biển số 86AK -019.91 trị giá 6.750.000đ.

Ngoài ra, vào ngày 12/10/2021 Trương Đ mượn xe mô tô biển ố 86Y1 – 1415 của anh Nguyễn Minh V để đi mua bánh, nhưng do không có tiền để chơi game và sử dụng ma túy nên Trương Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh V để đi cầm cố cho người khác lấy tiền tiêu xài.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 23/KL – HĐĐGTS, ngày 13/11/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Tánh Linh xác định chiếc xe mô tô biển số 86Y1 -1415 trị giá 1.500.000đ.

Như vậy, Trương Đ là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Thế nhưng, sau khi mượn xe mô tô biển số 86AK – 019.91 trị giá 6.750.000đ của anh Nguyễn Ngọc Q thì nảy sinh ý định chiếm đoạt và đem đi cầm cố để lấy số tiền 1.500.000đ sử dụng để mua ma túy sử dụng và chơi game. Cho nên, Trương Đ đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

*[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

*Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo Trương Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

*Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trương Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Cho nên, được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, sau khi biết Trương Đ đi cầm cố xe cho anh Trịnh Ngọc T1 số tiền 1.500.000đ thì bà Lê Thị Tứ (mẹ ruột của bị cáo) đã tự nguyện đưa cho anh Q số tiền 1.500.000đ để lấy lại xe. Do khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo chưa đủ 18 tuổi cho nên khi mẹ bị cáo tự nguyện đưa cho anh Q số tiền 1.500.000đ để lấy lại xe thì bị cáo được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ tự nguyện khắc phục hậu quả quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xét thấy: Mặc dù, bị cáo phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi. Thế nhưng, nguyên nhân dẫn đến việc thực hiện hành vi phạm tội là do bị cáo nghiện ma túy. Mặc dù, bản thân bị cáo đã được gia đình nhiều lần áp dụng biện pháp cai nghiện nhưng bị cáo vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy. Từ ngày 09/10 đến ngày 12/10/2022 bị cáo hai lần lợi dụng sự tin tưởng của anh Nguyễn Ngọc Q, anh Nguyễn Minh V để chiếm đoạt tài sản đi cầm cố lấy tiền mua ma túy sử dụng. Cho nên, cần xem xét áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để bị cáo cải tạo, giáo dục mình trở thành người công dân tốt, sống có ích cho xã hội.

Bị cáo Trương Đ, sinh ngày 12/02/2005 đến ngày 09/10/2022 bị cáo thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi. Cho nên, khi áp dụng hình phạt cần áp dụng Điều 98, Điều 101 BLHS là phù hợp.

*[4] Về trách nhiệm dân sự:* Thể hiện tại các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa, bị hại, người có Q lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét đến.

*[5] Về án phí:* Cần buộc bị cáo Trương Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

### Về tội danh:

**Căn cứ vào:** Điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

**T1 bố:** Bị cáo Trương Đ phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

### Về hình phạt:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm b, i, s, khoản 1 Điều 51; Điều 98, 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt Trương Đ: 06 (sáu) tháng tù, Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

### Về án phí:

Căn cứ vào: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trương Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sơ thẩm, sung công quỹ Nhà nước.

### Về Q kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người bảo vệ Q lợi ích hợp pháp của bị hại; người có Q lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có Q kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày T1 án sơ thẩm (15/3/2022). Bị hại, người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được Q kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

### Nơi nhận:

+ Cấp theo Điều 262 BLTTHS:

- Bị cáo;
- VKSND huyện;
- CQCSĐT C.A huyện;
- Cơ quan THAHS - Công an huyện;
- Nhà tạm giữ - CA huyện;
- UBND xã BR (Thay T/B) ;
- Sở TP T. Bình Thuận;
- C.C T.H.A DS (khi án có HLPL);
- Lưu án văn, HSVA;
- Lưu VP.

**Nguyễn Thị Yến**